

# ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỆN KINH

Tập 44

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore.

Mời mở kinh, Khoa Chú quyển hạ, trang 51, mời xem kinh văn:

**Ư' đánh môn thượng phóng như thị đẳng hào tướng quang dĩ, xuất vi diệu âm cáo chư đại chúng, thiên long bát bộ, nhân phi nhân đẳng: "Thính ngã kim nhật ư Đạo-lợi thiên cung, xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ-tát ư nhân thiên trung lợi ích đẳng sự, bất tư nghị sự. Siêu thánh nhân sự, chứng thập địa sự, tất cánh bất thoái A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề sự".**

Phía trước chúng ta xem thấy Thế Tôn phóng quang, trước khi nói câu tổng kết thì phóng quang tướng lành. Tiếp theo đức Phật nói với mọi người, ngài dùng vi diệu âm, hàm nghĩa trong "vi diệu âm" sâu rộng vô hạn, trong một âm hàm chứa hết thủy âm, mỗi một âm hàm chứa hết thủy sự, thế nên gọi là vi diệu âm. Nói với đại chúng ở trong hội này, bao gồm thiên long bát bộ, người và phi nhân v.v... Đây đều là những đại chúng được Địa Tạng Bồ-tát giáo hóa. "*Hôm nay, nghe ta ở cung trời Đạo-lợi xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ-tát*", câu này là lời tổng kết từ lúc pháp hội khai mạc đến giờ, toàn bộ kinh văn nói đến chỗ này đều xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ-tát. Mấy câu phía sau là tổng kết, "*những sự lợi ích trong cõi trời người*", sau đó nói rất cụ thể, tổng kết toàn kinh. Câu này là kết danh, mà cũng là nói tới giáo, chúng ta dùng bốn thứ "giáo, lý, hành, quả" để nói thì đây là giáo. Lần này, chúng tôi ở Úc Châu tham học 20 ngày, quan sát thấy Úc Châu hiện nay đang thúc đẩy đa nguyên văn hóa dần dần cũng đã có thành quả. Chúng ta quay lại nhìn nền giáo học của nhà Phật, đích thực là tài liệu dạy học cho những người theo đuổi công việc đa nguyên văn hóa, đây chính là kinh điển Đại thừa.

"Những sự lợi ích trong cõi trời người", nhân thiên là nói trên trời và nhân gian, và cũng chỉ cho những cõi trong lục đạo. Trong lục đạo đương nhiên là thể sinh hoạt đa nguyên văn hóa cộng đồng. Địa Tạng Bồ-tát, Thích-ca Thế Tôn làm sao có thể đối với hết thủy chúng sanh chủng loại khác

nhau, tộc quần khác nhau, phương thức sinh hoạt khác nhau, thậm chí đối với tư tưởng kiến giải khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, có thể giúp họ tiêu trừ những thứ khác nhau này, giúp họ dung hợp thành một thể cộng đồng. Thể cộng đồng chính là nhất chân pháp giới, thể đa nguyên khác nhau chính là thập pháp giới; chúng sanh trong thập pháp giới đến sau cùng đều quy về nhất chân pháp giới, đây là lợi ích chân thật. Đây chính là trí tuệ cao độ của Thế Tôn, phương tiện thiện xảo dạy bảo. Do đó, giáo học trong Phật pháp, đức Phật dạy chúng ta những gì? Đây là điều chúng ta nhất định phải rõ ràng. Thứ nhất là đức Phật dạy chúng ta chung sống giữa người với người như thế nào, Lục hòa kính chính là lời dạy bảo của đức Phật. Nếu như chúng ta không thể chung sống với người vậy thì còn bàn gì đến thành tựu? Quan hệ giữa người với người vô cùng phức tạp, nói thật ra mỗi người, mỗi chúng sanh đều là một hình thể đa nguyên văn hóa. Vì mỗi người, mỗi chúng sanh trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp luân hồi trong lục đạo, a-lại-da thức đã chứa đựng rất nhiều hạt giống, tập khí khác nhau, đó không phải là một kết cấu đa nguyên văn hóa hay sao? Huống hồ lúc mọi người cùng nhau qua lại phải đối xử như thế nào, đây là đại học vấn. Có thể tiêu trừ kỳ thị, tiêu trừ hiểu lầm, tiêu trừ ngăn cách; tôn kính lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, đây là điều Phật-đà kỳ vọng ở chúng ta. Đặc biệt là tu học Đại thừa, trong kinh thường dạy chúng ta “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, trong hết thấy cảnh giới của chúng sanh vẫn còn vạch ra ranh giới y như cũ, như vậy là sai rồi, trái nghịch với lời dạy của Phật-đà, trái nghịch với lời dạy của Bồ-tát. Cho nên, học Phật điều thứ nhất là phải mở rộng tâm lượng, phải bao dung hết thấy thì bạn mới có thể vào cửa Phật, mới có thể hiểu được lời Phật dạy, vậy chúng ta mới đạt được lợi ích chân thật. Lợi ích chính mình, lợi ích xã hội, lợi ích hết thấy chúng sanh, những gì trong kinh giảng là những việc này.

Câu thứ hai nói “bất tư nghị sự”, đây là tổng kết từ mặt thể; lý là một, tại sao những thứ khác nhau có thể dung hợp thành một thể? Vì lý là một. Tướng có nhiều thứ, sự có nhiều thứ, dụng có nhiều thứ, lý chỉ có một, do đó có thể quy về một. Trong kinh Hoa Nghiêm nói “một tức là nhiều, nhiều tức là một”, nó có thể quy về một, vì thể là một. Giống như biển lớn, biển là thể, những bọt nước trong biển, có cả ngàn cả vạn bọt nước nổi lên, mỗi bọt nước đều khác nhau, mỗi bọt nước là một vòng tròn nhỏ, nhưng bọt nước này từ đâu có? Đều dựa vào biển lớn mà sanh ra. Chúng sanh mê, đã mê mất, không biết thể là một, cho nên mới khởi lên mọi thứ hiểu

lâm; nếu như biết thể là một thì tâm bình đẳng, thanh tịnh, từ bi sẽ tự nhiên sanh khởi. Cho dù là oan gia đối đầu cũng phải biết thể của chúng ta vẫn là một, rời khỏi lý thể thì đi đâu tìm hiện tướng? Thể là gì? Chân như bốn tánh, chân như bốn tánh không thể nghĩ bàn, “bất tư nghị sự” là kết thể.

“Siêu thánh nhân sự, chứng Thập địa sự”, đây là nói về hành, cũng là kết tông, tông chính là phương pháp tu hành, cương lĩnh tu học của chúng ta, đây là hành. “Siêu thánh nhân” là nhân hạnh của những gì Bồ-tát tu, “chứng Thập địa” là quả, tu nhân chứng quả. Thập địa, cho dù là Biệt giáo Bồ-tát cũng đã vào nhất chân pháp giới, siêu việt thập pháp giới, kế nhập nhất chân pháp giới. Nếu như nói về Tam hiền Bồ-tát thì phải là Viên giáo Tam hiền Bồ-tát mới siêu việt thập pháp giới. Nếu là Biệt giáo Tam hiền Bồ-tát thì vẫn còn trong thập pháp giới. Nói Thập địa thì nhất định siêu việt thập pháp giới, nhập vào nhất chân pháp giới. Câu cuối cùng là kết luận, “tất cánh bất thoái A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề sự”. Đây không chỉ là Thế Tôn tổng kết cho đoạn này, đây là tổng kết những gì đã nói trong pháp hội Địa Tạng, thật ra những gì đức Phật Thích-ca đã nói suốt 49 năm cũng có thể dùng mấy câu này để tổng kết. Phật giảng cho chúng ta là giảng mấy điều này. Thậm chí mười phương ba đời hết thầy chư Phật Như Lai giảng cho hết thầy chúng sanh cũng không vượt ra ngoài tổng kết này.

Hiểu được ý nghĩa của những câu này thì chúng ta sẽ hiểu được đức Phật dạy chúng ta điều gì, dạy chúng ta làm người phải biết quan hệ giữa người với người, phải biết làm sao chúng sống với người khác. Thứ hai là hiểu rõ quan hệ giữa người với đại tự nhiên, hiện nay chúng ta gọi là hoàn cảnh tự nhiên, hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, chúng ta làm sao chung sống với đại tự nhiên, chung sống với những động vật, thực vật, sơn hà đại địa này. Đại tự nhiên thương yêu che chở chúng ta thì chúng ta cũng phải thương yêu che chở đại tự nhiên; đại tự nhiên đối với chúng ta có cống hiến, quần áo, thức ăn, chỗ ở, đi lại của chúng ta đều phải nhờ vào sinh vật của tự nhiên. Chúng ta làm sao báo đáp đại tự nhiên, có ai nghĩ đến hay chưa? Đức Phật đã nghĩ đến, Bồ-tát đã nghĩ đến. Thứ ba là làm sao chung sống giữa con người với quý thần? Giáo dục của nhà Phật chính là dạy những điều này. Trong ba phương diện này nếu có một phương diện sai lệch thì sẽ đem đến phiền phức, trong Phật pháp gọi là tạo nghiệp. Nếu ba phương diện đều chung sống hòa hợp thì là công đức, tích lũy công đức nếu một mặt nào làm không tốt thì sẽ tạo nghiệp. Muốn ba phương diện này đều chung sống hòa hợp thì trước hết đối với chân tướng sự thật của hoàn cảnh nhất

định phải rõ ràng, nhất định phải sáng tỏ. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta chính là giảng rõ những chân tướng sự thật này, dạy chúng ta làm sao chung sống hòa hợp với người, với vật, với sự, với thiên địa quỷ thần, đây cũng chính là mục tiêu đa nguyên văn hóa mà con người đang truy cầu. Mục tiêu này đều ở trong Phật giáo Đại thừa, hy vọng mọi người đối với kinh điển Đại thừa phải lắng lòng thể hội.

Tại sao chúng ta thể hội không được? Vì không thiết thực đi làm, cho nên bạn thể hội không được. Trong đời sống hằng ngày vẫn là tùy thuận theo phiền não của chính mình, thuận tập theo khí của chính mình, vậy thì làm sao được. Đừng nói kinh văn bạn xem không hiểu, chú giải bạn cũng xem không hiểu, tôi nói những lời này bạn nghe cũng không hiểu. Những gì bạn có thể hiểu được chỉ là bề ngoài, chân thật là ở ngoài da, một chút cũng không thấm thấu vào bên trong. Kinh điển nhà Phật, tôi đã từng nói với quý vị, mỗi câu mỗi chữ đều sâu rộng vô hạn, vậy thì làm sao thâm nhập? Hoàn toàn dựa vào công phu tu trì, nếu bạn có một chút công phu thì bạn có một phần kiến giải, có một phần khế nhập. Không có công phu thật sự thì không được, công phu thật sự bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ đoạn ác tu thiện. “Siêu thánh nhân sự, chứng Thập Địa sự” là nói chúng ta phải làm được, “bất tư nghị sự” là chúng ta phải thể hội, “nhân thiên lợi ích đẳng sự” là chúng ta phải học tập, vậy bạn mới đạt được đại dụng cứu cánh viên mãn, vậy thì cuối cùng sẽ bất thoái vô thượng Bồ-đề. Chư vị hãy tự xem chú giải của pháp sư Thanh Liên, ngài chú được cũng rất hay. Mời xem đoạn kinh tiếp theo:

**Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất Bồ-tát Ma-ha-tát, danh Quán Thế Âm, từng tòa nhi khởi, hồ quỳ hiệp chưởng, bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, thị Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát, cụ đại từ bi lân mẫn tội khổ chúng sanh, ư thiên vạn ức thế giới hóa thiên vạn ức thân, sở hữu công đức cập bất tư nghị oai thần chi lực”.**

Chúng ta xem đến chỗ này. Đây là Quán Thế Âm Bồ-tát ở trong đại hội, Quán Thế Âm Bồ-tát cũng tham gia pháp hội này, và cũng là một thánh chúng trong pháp hội. Ngài nghe Thế Tôn cực lực tán thán Địa Tạng Bồ-tát, sau khi nghe xong ngài đứng ra thay mặt các Bồ-tát tán thán Địa Tạng Bồ-tát. Pháp hội này, chúng ta phải lưu ý học tập. Bạn xem pháp hội mở đầu là mở đầu như thế nào? Pháp hội sắp viên mãn, viên mãn là kết thúc ra sao? Đây là điều chúng ta phải học tập. Pháp hội trong thế gian thì nhất định

sẽ bắt đầu bằng diễn văn khai mạc, lúc kết thúc cũng có một bài cảm tạ. Lần này chúng ta tới Tịnh tông Học hội Tây Úc, Tịnh tông Học hội Tây Úc tôi không rõ tình hình ở đó, Học hội này vừa mới thành lập. Trên thực tế lúc chúng tôi đi tới đó thì nhân duyên chưa chín muồi, họ thành lập quá sớm, tối thiểu họ phải học ba năm, sau ba năm mới thành lập Tịnh tông Học hội vậy thì rất như pháp. Pháp hội ở đó mở đầu và kết thúc đều đột ngột, phần đầu không có giới thiệu, phần sau cũng không có kết thúc, không có quy củ gì cả. Trong đời tôi tham gia rất nhiều pháp hội đây là lần đầu tiên gặp. Bản thân họ không có kinh nghiệm, cũng chưa từng tham gia hoạt động của pháp hội khác, cho nên đối với nghi thức hoàn toàn không biết, chân thật là không biết bắt đầu từ đâu. Họ tiếp đãi chúng tôi rất nhiệt tình, chúng tôi rất cảm tạ, hội trưởng của họ tiễn tôi ra sân bay, ông hỏi tôi: tiếp đón chắc không được chu đáo lắm? Tôi nói: tiếp đón rất chu đáo, chúng tôi rất cảm tạ, nhưng pháp hội không chu đáo, phải học hỏi nhiều hơn. Ông nói sẽ tìm thời gian tới Singapore học tập một ngày. Tôi nói: Không được! Một ngày mà học xong thì ông là thiên tài. Thật sự muốn học được thì chí ít phải ở lại Singapore ba tháng, làm sao chỉ có một ngày mà học được? Nếu như nói lãnh đạo một đoàn thể, giúp đỡ một địa phương học Phật, đó là Bồ-tát phát tâm, không phải làm việc theo cảm tình, thật sự phải khiêm tốn học tập.

Bây giờ là lúc pháp hội sắp kết thúc, Quán Thế Âm Bồ-tát thay mặt chúng Bồ-tát nói lời cảm tạ. Mọi người đều rất quen thuộc với Quán Thế Âm Bồ-tát, danh tiếng của ngài được xếp vào hạng nhất, còn Địa Tạng Bồ-tát thì có nhiều người không biết, không có ai không biết Quán Thế Âm Bồ-tát, do đó việc Quán Thế Âm Bồ-tát đứng ra tán thán có ý nghĩa rất sâu. Bồ-tát “bạch Phật” và nói “Thế Tôn, Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát có đầy đủ đại từ bi”, lời này do Quán Thế Âm Bồ-tát nói ra, có ai không tin cho được? Chúng ta đều biết Quán Thế Âm Bồ-tát đại từ đại bi, Quán Thế Âm tán thán Địa Tạng Bồ-tát là đại từ bi. Hơn nữa lòng đại từ bi của Địa Tạng Bồ-tát không thua gì Quán Thế Âm Bồ-tát, không thấp hơn Quán Thế Âm Bồ-tát. “Trong ngàn vạn ức thế giới”, ngàn vạn ức không phải là con số, mà là hình dung từ, hình dung thế giới vô lượng vô biên, nơi nào có chúng sanh thì nơi đó có mặt Địa Tạng Bồ-tát, hóa ngàn vạn ức thân.

“Hết thủy công đức và sức oai thần không thể nghĩ bàn”, hai câu trên là lời đức Thế Tôn [tán thán Địa Tạng Bồ-tát] trong kinh này. Chúng ta phải có khả năng phân biệt công đức và phước đức. Đoạn ác tu thiện, y giáo phụng hành, quý vị nghĩ xem đây là phước đức hay công đức? Giả như bạn

còn có “tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả” thì những gì bạn tu chỉ là phước đức, không thể ra khỏi tam giới. Nếu như bạn lìa bốn tướng mà tu hành thì đó là công đức. Trong hội kinh Kim Cang đức Phật dạy chúng ta phải dùng không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả mà tu các việc thiện thì đó là công đức. Chúng ta nghĩ thử những việc chúng ta tu hiện nay là gì? Thật sự mà nói thì đều là rơi vào phước đức, không phải là công đức. Khởi tâm động niệm vẫn còn ngã chấp, niệm niệm đều vì mình, luôn đặt ta ở vị trí đầu tiên. Chư vị phải biết ngã chấp là nghiệp nhân căn bản của luân hồi, chỉ cần bạn có ta thì bạn không ra khỏi lục đạo luân hồi, tu thiện nghiệp có lớn hơn nữa cũng là hưởng phước trong lục đạo, phước hưởng hết rồi vẫn phải đọa lạc, phải biết được đạo lý này. Ở phần trước đều đã nói rất rõ ràng với chư vị rồi, lục đạo, thập pháp giới tại sao lại có? Lục đạo hình thành là do ba nhân tố căn bản: Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; bạn toàn bộ đều có thì sẽ biến nhất chân pháp giới thành lục đạo. Nếu như bạn phá hết chấp trước, tuy bạn vẫn còn vọng tưởng và phân biệt nhưng lục đạo đã không còn nữa, chỉ còn thập pháp giới; trong thập pháp giới có tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, bạn sinh hoạt ở trong đây. Lại có thể bỏ đi phân biệt thì bạn siêu việt thập pháp giới, liền nhập vào nhất chân pháp giới; nhất chân pháp giới, trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy vẫn còn 41 cấp bậc, 41 giai vị Pháp thân Đại sĩ, 41 cấp bậc từ đâu mà có? Tại sao hình thành? Do vọng tưởng, vọng tưởng chính là vô minh, phá một phẩm vô minh thì cảnh giới của bạn sẽ nâng lên một tầng, 41 phẩm vô minh phá hết rồi tức là vọng tưởng hoàn toàn không còn, bạn đã chứng được đại viên mãn, đó là quả địa Như Lai trong Viên giáo.

Đạo lý và chân tướng sự thật này chúng ta phải biết, sau khi biết thì mới hiểu được dụng ý của Thế Tôn dạy chúng ta lìa bốn tướng, bốn tướng không thể không lìa, không lìa không được, không lìa thì không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Ngày nay, khi chúng ta khởi tâm động niệm thì cái này tôi thích, cái kia tôi ghét, vậy đều là làm việc lục đạo luân hồi; mỗi ngày niệm A-di-đà Phật vẫn là làm việc lục đạo luân hồi, bạn cho rằng bạn có thể vãng sanh hay không? Không thể vãng sanh. Người có thể vãng sanh thì chân thật lìa bốn tướng, tâm địa thanh tịnh thật sự, “tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh”. Rất nhiều người mang nghiệp vãng sanh, người lúc lâm chung một niệm, mười niệm vãng sanh, một niệm, mười niệm ấy của họ tương ứng với bốn tướng; một niệm sau cũng lúc lâm chung vẫn có “ta, người, chúng sanh,

thọ giả” thì không thể vãng sanh. Trước đây, thầy Lý thường nói một vạn người niệm Phật có thể vãng sanh chỉ có hai đến ba người mà thôi, nguyên nhân là gì? Ta, người, chúng sanh, thọ giả chưa có đoạn. Chúng ta chân thật muốn vãng sanh ngay trong đời này thì khi nào mới luyện tập? Phải luyện tập ngay bây giờ, đừng đợi. Nếu bạn nói: “Bây giờ tôi còn chưa tới lúc lâm chung, đợi tới lâm chung thì tôi mới là”. Lúc lâm chung bạn có nắm chắc không, bạn có thể lìa được hay không? Thường ngày phải thật sự làm.

Đối với tình cảm thế gian, thông thường chúng ta nói là tình kết phải nhạt, càng nhạt càng tốt. Niệm niệm vì chúng sanh, vì xã hội, đừng nghĩ đến bản thân, nghĩ đến bản thân thì là tạo nghiệp, chính là tạo tội. Người ta ai cũng vì bản thân, đó là chuyện của người ta, họ muốn ở trong lục đạo luân hồi, đức Phật cũng không làm gì được thì chúng ta làm gì được? Sự tu hành chúng quả phải dựa vào nỗ lực của mỗi cá nhân, ai cũng không giúp gì được, Phật, Bồ-tát đại từ đại bi cũng không giúp gì được, đây là việc riêng của chính bạn. Mười pháp giới chính là mười con đường bày ra ngay trước mặt chúng ta, chúng ta muốn đi con đường nào? Phật nói rõ cho chúng ta để chúng ta tự lựa chọn. Nếu chính mình tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí thì đại đa số là đi vào tam ác đạo. Thật sự giác ngộ, rời khỏi hết thấy phiền não, tùy thuận theo lời dạy của Phật, Bồ-tát, thành tựu công đức. Chúng ta nhất định phải phân biệt công đức và phước đức thật rõ ràng. “Và sức oai thần không thể nghĩ bàn”, đây là nói Địa Tạng Bồ-tát đặc biệt ở trong lục đạo, ngài cần mẫn, vất vả dạy dỗ, dùng trí tuệ viên mãn, phương tiện khéo léo đặc biệt giúp đỡ chúng sanh trong lục đạo. Mời xem tiếp kinh văn:

**Ngã văn Thế Tôn dữ thập phương vô lượng chư Phật dị khẩu đồng âm tán thán Địa Tạng Bồ-tát vân, chánh sử quá khứ hiện tại vị lai chư Phật, thuyết kỳ công đức do bất năng tận.**

Chúng ta biết được chân tướng sự thật này từ Quán Thế Âm Bồ-tát. Không phải chỉ có một mình đức Phật Thích-ca Mâu-ni tán thán Địa Tạng Bồ-tát, vô lượng chư Phật ở mười phương khác miệng đồng âm, không có vị nào không tán thán Địa Tạng Bồ-tát. Hơn nữa, công đức của Địa Tạng Bồ-tát cho dù hết thấy chư Phật Như Lai cùng nhau tán thán cũng tán thán không hết. Phía sau nói: “Dù cho chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai”, chính là hết thấy mười phương ba đời chư Phật nói công đức của Địa Tạng Bồ-tát cũng nói không hết. Địa Tạng biểu thị cho điều gì? Chư vị phải biết, “hiếu thân tôn

su”, công đức của Địa Tạng Bồ-tát chính là công đức của “hiếu thân tôn sư”. Phía trước đã báo cáo với chư vị đồng tu rồi, tại sao sau khi đức Phật Thích-ca Mâu-ni diệt độ không đem việc giáo hóa chúng sanh giao phó cho những Bồ-tát khác, mà phải đặc biệt giao phó cho Địa Tạng Bồ-tát? Tại sao không giao cho Quán Thế Âm Bồ-tát? Phía trước cũng đã nói với chư vị, giao cho Quán Thế Âm Bồ-tát thì ngài không làm nổi. Giao cho Văn Thù, Phổ Hiền thì hai ngài cũng không làm nổi. Giao phó cho Địa Tạng Bồ-tát, Địa Tạng Bồ-tát hiếu kính, hiếu kính là gốc rễ; Quán Thế Âm Bồ-tát là hiếu kính phát triển rộng ra, nếu không có gốc rễ thì làm sao phát triển rộng ra? Do đó, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

Sau đó bạn mới biết được chúng ta học Phật phải bắt đầu học từ đâu? Phải bắt đầu học từ “hiếu thân tôn sư”. Ngày nay xã hội động loạn, nguyên do của động loạn ở đâu? Đã mê mất Địa Tạng, không biết hiếu thân tôn sư. Do đó an nguy, trị loạn, họa phước của xã hội, gốc rễ ở tại gia đình, hơn nữa gốc rễ của gia đình ở tại vợ chồng. Giáo học thế gian và xuất thế gian đều biết đạo lý này, đều tổn rất nhiều tâm huyết để giáo huấn vun bồi gốc rễ này, hy vọng mọi người giác ngộ. Hai người kết hợp thành vợ chồng không phải là chuyện của hai người, mà đối với xã hội cả hai đều có trách nhiệm. Vợ chồng bạn không hòa hợp thì gia đình bạn sẽ đổ vỡ, gia đình đổ vỡ thì xã hội liền động loạn, người trên toàn thế giới sẽ gặp tai ương, bị vạ lây, có ai hiểu được đạo lý này? Giáo dục của nhà Phật coi trọng gia đình biết bao, giáo dục nhà Nho dạy “giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận”. Ngày nay xã hội động loạn, mọi người đều lơ là giáo dục gia đình, cho nên nếu không biết nguyên nhân gây ra động loạn, gây ra tai họa từ đâu đến thì bạn làm sao phòng ngừa? Bạn làm sao có thể cứu vãn? Người trong một nhà tụ hội với nhau đương nhiên là có nguyên nhân, trong kinh đức Phật dạy con người tụ hội với nhau có bốn nguyên nhân: Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Ân ân oán oán không bao giờ dứt, đây là chân tướng sự thật.

Tại sao con người phải tiếp nhận giáo dục? Tại sao phải tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền? Vì thánh hiền nhân hiếu rõ chân tướng sự thật, sau khi hiểu rõ thì bạn mới có thể hóa giải. Cho dù người trong một gia đình là báo oán mà đến, tấm gương sáng ở Trung Quốc là vua Thuấn, mọi người trong nhà vua Thuấn chính là báo oán mà đến, không phải báo ân. Cả nhà bất hòa, vua Thuấn có trí tuệ, ngài biết tận hiếu, có thể hóa giải oán thù trong nhà, đem oán kết đó hóa giải, có thể làm cho người trong nhà tôn trọng



lẫn nhau, thương yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, nói theo Phật pháp thì đây là Bồ-tát. Bồ-tát không tránh né khi gặp oan gia trái chủ, không có, mà sẽ tìm cách hóa giải oán thù; tránh né không thể giải quyết vấn đề, đời sau kiếp sau cũng sẽ gặp lại, nhất định phải biết cách hóa giải. Cho nên mới nói oan gia nên giải không nên kết. Nhỏ thì là người trong một nhà, phải có trí tuệ, phải có tâm nhẫn nại để hóa giải, giải oan mở kết, vun bồi ân nghĩa thì cả nhà sẽ tự nhiên hòa hợp, có hòa hợp thì nhà này mới hưng vượng, trong đây có đại đạo lý. Đây là khái niệm căn bản, khóa trình cơ sở trong sự giáo hóa chúng sanh của Địa Tạng Bồ-tát; cho nên công đức lợi ích cho dù ba đời chư Phật Như Lai đều tán thán cũng tán thán không hết. Sau đó Quán Thế Âm Bồ-tát lại nói:

**Hướng giả hựu môg Thế Tôn phổ cáo đại chúng, dục xưng dương Địa Tạng lợi ích đẳng sự.**

Trong chú giải nói được rất hay, chữ “hướng giả”, trong đây có ý nghĩa xa, có ý nghĩa gần. Nếu gần thì chính là văn tự trong phẩm này, còn xa thì là văn tự tán thán ở phẩm đầu, trong trang 25 quyển trung.

**Duy nguyện Thế Tôn vị hiện tại vị lai nhất thiết chúng sanh, xưng dương Địa Tạng bất tư nghị sự, linh thiên long bát bộ chiêm lễ hoặch phước.**

Không những Quán Thế Âm Bồ-tát làm chứng minh cho chúng ta, còn khái thỉnh thêm cho chúng ta nữa. Lời khái thỉnh của ngài là “vì hết thấy chúng sanh hiện tại và vị lai”, “hiện tại” là tham gia pháp hội lúc bấy giờ, “vị lai” là bao gồm cả chúng ta ở trong. Ngày nay chúng ta đọc tới kinh này, nghiên cứu đoạn kinh này, bao gồm câu kinh này. Thỉnh Thế Tôn giới thiệu thêm lần nữa cho chúng ta những sự không thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ-tát, mục đích là giúp cho thiên long bát bộ, những vị quý thần hộ pháp này chiêm lễ được phước. Chiêm lễ là gì? Sanh khởi tâm hiếu kính, tâm này vừa sanh thì liền được phước. Quý thần sanh tâm thì quý thần được phước, chúng ta sanh tâm thì chính chúng ta được phước. Phần sau là Thế Tôn tiếp nhận lời khái thỉnh của Quán Thế Âm Bồ-tát thuyết pháp cho chúng sanh.

**Phật cáo Quán Thế Âm Bồ-tát: “Nhữ ư Ta-bà thế giới hữu đại nhân duyên”.**

Thế Tôn nhân tiện ở chỗ này, trước tiên là khen ngợi Quán Thế Âm Bồ-tát, Quán Âm Bồ-tát có duyên rất sâu với thế giới chúng ta, “Phật không độ người vô duyên”, do đó chúng ta học Phật thì phải biết kết pháp duyên với hết thảy chúng sanh. Chúng ta phải hiểu rõ ý này, kết pháp duyên chứ không thể kết tình duyên, kết tình duyên thì cả đời phiền phức rất lớn, đời đời kiếp kiếp dây dưa không dứt, vậy phải tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, phải chịu khổ báo trường kiếp, nhất định không thể làm, chỉ kết pháp duyên. Pháp duyên là giới thiệu Phật pháp cho họ, giúp họ nhận thức Phật pháp, giúp họ lý giải Phật pháp, giúp họ tu học Phật pháp, đây gọi là kết pháp duyên. Vĩnh viễn giữ gìn thanh tịnh, bình đẳng, giác, trong đây nhất định không sanh yêu ghét, đây chính là pháp duyên. Nếu như trong đây còn có vui mừng, có chán ghét thì sẽ biến thành tình duyên, vô cùng, vô cùng đáng sợ! Từ xưa tới nay, bao nhiêu vị đại đức tại gia, xuất gia kết duyên với hết thảy chúng sanh, biến pháp duyên trở thành tình duyên, họ đều đọa lạc quá nhiều, quá nhiều! Do đó, Bồ-tát Đại thừa nếu không có định tuệ tương đối thì ngược lại không bằng Tiểu thừa. Tiểu thừa họ không giảng kinh, không thuyết pháp, rời xa xã hội đại chúng, chỉ riêng mình tu thiện, họ không dễ đọa vào ác đạo. Đại thừa Bồ-tát tiếp xúc với đại chúng, như câu “hòa quang đồng trần”, nếu như chính mình không có định tuệ, chính mình không thể trụ trong niệm Phật Tam-muội, vẫn tùy thuận phiền não tập khí y như cũ thì không có ai không đọa lạc. Giảng kinh thuyết pháp hay tu hết thảy việc thiện đều biến thành phước báo hữu lậu.

Dù chúng ta phát tâm tu thiện, nói thật ra cũng không phải là chuyện dễ, thiện đó có phải là chân thiện hay không. Nếu như chư vị đọc qua Liễu Phàm Tứ Huấn, tiên sinh Viên Liễu Phàm nói rất hay: “Thiện có chân thiện, có giả thiện, có đại thiện, có tiểu thiện, có thiên thiện, có viên thiện”. Ngài nói rất nhiều, bạn biết đâu là thiện thật hay không? Hiện nay, chúng ta thấy thế gian có không ít người thật tâm muốn làm một chút việc tốt, nhưng vì không có huệ nhãn, không nhận biết ruộng phước thật sự. Trái lại còn dùng tài lực, vật lực của họ để tạo hết thảy tội nghiệp, cho dù không cố ý, trong tâm họ cũng muốn tu thiện, kết quả lại biến thành ác. Tuy họ không có tội, nhưng họ vẫn có lỗi, phải xem ảnh hưởng việc làm của họ về sau, nếu như ảnh hưởng nghiêm trọng vậy thì có tội. Việc này chúng ta không thể không cẩn thận, làm sao có thể phân biệt? Phương pháp duy nhất là đọc tụng Đại thừa, có vậy thì chúng ta đối với hết thảy sự vật mới nhìn được rõ ràng. Hiện nay có nhiều người đều cho rằng xây dựng đạo tràng là việc

tốt, Địa Tạng Bồ-tát trong kinh này cũng dạy chúng ta xây đạo tràng, tu sửa những đạo tràng cũ công đức cũng rất lớn. Nhưng bạn phải nghĩ xem đạo tràng này có đạo hay không? Không phải nói xây một ngôi chùa thì đó gọi là đạo tràng, chùa đó có đạo hay không? Nếu như không có đạo, bạn xây dựng ở chỗ đó khiến cho rất nhiều người ở đó tranh giành, khiến cho họ tạo tội nghiệp, bạn có lỗi hay không? Chuyện này không thể không cẩn thận.

Do đó, cả đời tôi đối với chuyện này rất cẩn thận, không dám làm chuyện này. Sau khi bạn làm xong, người trong đạo tràng nhiều thêm, ai cũng ở trong đó tranh quyền đoạt lợi, chỗ đó trở thành một nơi tạo tác tội nghiệp, không bằng không làm. Do đó, chúng tôi thường khuyên người ta in kinh, bố thí, chuyện này không có lỗi lầm. Kinh chúng ta in xong cho dù có người đem đi bán, bán cũng tốt, có người mua thì có người đọc, chuyện này không có tội, chỉ có lợi ích, không có sai lầm, chúng ta nhất định phải rõ ràng, phải tường tận. Nói thật ra những chuyện này, chỉ cần chúng ta lưu ý một chút thì có thể thấy rất rõ ràng, bản thân phải thường phản tỉnh, những gì chúng ta tạo tác là công đức hay là tội lỗi.

Trong Phật pháp gọi là như pháp hay không như pháp, đây là việc chúng ta coi trọng, tuyệt đối không thể dùng cảm tình để làm việc. Ngày nay, chúng ta ở đạo tràng Cư Sĩ Lâm Singapore này. Tôi khuyên mấy vị đồng tu phát tâm hộ trì, đây là lần đầu tiên trong bốn mươi mấy năm học Phật. Bởi vì tôi ở chỗ này xem thấy trong đạo tràng này có đạo, có học; có đạo, có học thì bạn hộ trì là công đức, đây là việc tốt. Nếu như nơi đây không có đạo, không có người tu học như pháp, vậy thì hộ trì chỗ này sẽ có vấn đề. Do đó, chúng ta phải bình tĩnh mà quan sát, những gì họ nghĩ, họ nói, họ làm có tương ứng với những gì đức Phật dạy trong kinh hay không. Kinh điển là tiêu chuẩn, lấy tiêu chuẩn này để nhận định thì tự nhiên chúng ta sẽ rõ ràng, không cần đi hỏi người khác. Cả đời này của chúng ta, trong mấy chục năm gần gũi gặp được cơ duyên này, làm một chút việc tốt, việc này rất có ý nghĩa, rất có giá trị. Ở đây đức Phật cũng nhân tiện khen ngợi Quán Thế Âm Bồ-tát, Quán Thế Âm Bồ-tát có nhân duyên lớn với thế giới Ta-bà giống như Địa Tạng Bồ-tát vậy.

**Nhược thiên nhược long, nhược nam nhược nữ, nhược thần nhược quỷ, nãi chí lục đạo tội khổ chúng sanh, văn nhữ danh giả, kiến nhữ hình giả, luyến mộ nhữ giả, tán thán nhữ giả, thị chư chúng sanh ư**

**vô thượng đạo tất bất thoái chuyển, thường sanh nhân thiên cụ thọ diệu pháp, nhân quả tương thực ngộ Phật thọ ký.**

Trong đoạn này đức Phật khen ngợi Quán Thế Âm Bồ-tát, Quán Thế Âm Bồ-tát đích thật có nhân duyên lớn với thế gian này của chúng ta. Thế gian này bao gồm mười pháp giới ở Ta-bà, phạm vi rất lớn. Chúng sanh trong mười pháp giới, đặc biệt là chúng sanh tội khổ trong lục đạo, trong kinh Vô Lượng Thọ, Thế Tôn dạy chúng ta, khi chúng ta gặp phải tai nạn lớn chỉ cần nhất tâm xưng niệm Quán Thế Âm Bồ-tát liền có thể thoát khỏi tai nạn. Lời này chúng ta vừa nghe thì thấy hình như là mê tín, thật ra lời này đích thật là có căn cứ lý luận. Trong đây quan trọng nhất là “nhất tâm xưng niệm” thì mới có thể hóa giải được tai nạn. Tai nạn hình thành như thế nào? Là do hiện tượng dao động sóng của những ác niệm, ác tập hiện tiền, khi bạn nhất tâm xưng niệm thì tâm bạn thanh tịnh bình đẳng, sóng này của bạn phát ra cùng với sóng lên xuống bất định quấy nhiễu lẫn nhau. Nếu như sức mạnh sóng của bạn mạnh thì bạn sẽ quấy nhiễu lẫn sóng ác chứ nó không thể quấy nhiễu bạn, sóng thanh tịnh bình đẳng sẽ làm cho sóng của ác niệm ác tập cân bằng, do đó hiện tượng tai nạn liền được hóa giải, đạo lý ở chỗ này.

Hiện nay nhà khoa học cũng biết được đạo lý này, nhưng không giải thích rõ ràng như vậy. Họ phát hiện cả thế giới, trước đây nói rằng vẫn có vật chất, hiện nay thì nói trên căn bản vật chất không tồn tại, hiện tượng vật chất là do hiện tượng dao động sóng tạo thành. Do đó nhất tâm xưng niệm, sóng này là tốt nhất. Nhất tâm chính là nhất chân pháp giới, là chân tâm; hết thấy các dao động sóng khác là vọng tâm. Chúng ta dùng chân tâm hóa giải vọng tâm thì tai nạn liền tiêu trừ. Những gì nhất chân hiện ra là nhất chân pháp giới của chư Phật Bồ-tát, là an định, hòa bình, cát tường, an lạc. Chúng ta phải lắng lòng thể hội đạo lý này, sau đó trong kinh điển đức Phật dạy phương pháp cho chúng ta, chúng ta liền khẳng định, chúng ta biết làm như vậy thật sự có hiệu quả. Đây chính là được Phật, Bồ-tát gia trì, người thế gian gọi là Phật, Bồ-tát bảo hộ. Nếu chính bạn không đạt nhất tâm thì Phật, Bồ-tát gia trì không được, khi chính bạn niệm tới nhất tâm thì liền cảm ứng đạo giao cùng chư Phật Như Lai, là đạo lý như vậy, thế nên trong Phật pháp đích thật không có mê tín.

Chỗ này nói: “Nghe danh, thấy hình”, đây là duyên. “Luyện mộ, tán thán”, luyện mộ là học tập theo Phật, Bồ-tát, tán thán là khen ngợi chư Phật, Bồ-tát, nghĩa là giới thiệu Phật, Bồ-tát với đại chúng, chúng ta gọi là hoằng

pháp lợi sanh. Tán thán là hoằng pháp lợi sanh, luyện mộ là y giáo phụng hành. Từ đây mới biết, người như vậy nhất định có thiện căn phước đức. Nghe danh, thấy hình là nhân duyên, họ là thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ cho nên người như vậy sẽ “nhất định không thoái chuyển nơi đạo vô thượng”, đây là quả báo của họ. “*Thường sanh nhân thiên, thọ nhận đầy đủ niềm vui vi diệu*”, đây là còn chưa phát tâm cầu thoát khỏi lục đạo, thập pháp giới, vẫn chưa có phát tâm. Họ ở trong lục đạo hưởng niềm vui vi diệu cõi trời, người, chắc chắn không đọa tam ác đạo, cũng sẽ không sanh trong a-tu-la. Sanh trong a-tu-la tuy là hưởng thọ, hưởng lạc, nhưng lại tạo nghiệp, khi hưởng hết phước báo thì chắc chắn sẽ đọa lạc. Trong cõi trời, người nhất định gặp được bạn tốt, gặp được thầy tốt tạo tăng thượng duyên cho họ. Người có thiện căn, phước đức gặp được thiện tri thức họ cũng có thể sanh khởi lòng tin, có thể lý giải, có thể y giáo phụng hành, đây là nhân thù thắng. “*Nhân quả sắp chín muồi*”, đây là thật sự giác ngộ, giác ngộ phước báo trên trời hay nhân gian không thể hưởng lâu dài, hưởng phước không thể không tạo nghiệp, không hay không biết mà tạo nghiệp. Cho nên, họ có thể xả bỏ phước báo của chính mình, chuyên tu Tịnh độ, do đó “*gặp Phật thọ ký*”. Chúng ta phải biết trong thời đại này, đây là lời của chư Phật Như Lai dạy: “*Thời kỳ mạt pháp chỉ có Tịnh độ thành tựu*”, Tịnh độ thì quan trọng nhất là tâm thanh tịnh.

Hôm qua, lúc chúng tôi ở trên máy bay thấy tin tức trang đầu của báo tiếng Anh ghi kinh tế Singapore suy thoái, họ dự đoán mùa xuân năm sau còn khó khăn hơn bây giờ, chính phủ nhắc nhân dân phải chuẩn bị tâm lý. Chúng tôi đã sớm nghe về việc này rồi. Tai nạn trong thế gian càng ngày càng nhiều, càng ngày càng cấp bách, chúng ta phải làm sao xử lý đây? Trước đây thầy Lý nói: “*Phương pháp duy nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ*”, câu này của thầy là lời dạy chân thật. Cầu sanh Tịnh độ nhất định phải buông xuống vạn duyên, do đó xây dựng làng Di-đà và niệm Phật đường là một đại nhân duyên, không những hiếm có trong thời đại ngày nay, mà trong vô lượng kiếp cũng khó gặp được nhân duyên này, chúng ta phải biết được. Chúng tôi đi đến nhiều nơi ở hải ngoại, đi tới đâu người ta cũng nói: “*Xin pháp sư thường trú ở đây, lưu lại đây giảng kinh độ chúng con*”, bạn phải biết đó là phá hoại đạo tràng này. Một đạo tràng thù thắng có thể cứu giúp cả thế giới, đạo tràng này bị phá hoại thì người cả thế giới bị vạ lây. Đạo tràng này cũng như đài truyền hình, đài này phát ra sóng tư tưởng bình lặng nên sanh ra sức mạnh rất lớn. Bạn phân chia ra bốn năm phần rồi

rac, đều phân ra thì sức mạnh của mỗi đạo tràng rất yếu ớt, không có cách gì làm được, với tai nạn không có sự giúp đỡ.

Cho nên, quý vị hiểu rõ đạo lý này rồi, chúng ta cần phải tập trung người niệm Phật trên toàn thế giới lại để sanh ra một sức mạnh lớn. Nhưng người thế gian đều là cảm tình, họ nói: “Pháp sư ở Singapore, không ở nơi này của con, tại sao không đến nơi này của con để làm?” Đều là nhân duyên, mỗi nơi đều có nhân duyên, chẳng phải là ưa thích một địa phương nào đó hơn, đâu có đạo lý như vậy! Địa phương nào có duyên thì sẽ ở địa phương đó. Người thế gian đều là cảm tình, đều là vì chính mình, “*làm ở chỗ của tôi, tốt nhất là làm ở nhà tôi*”, phạm vi như vậy quá nhỏ. Làm ở quốc gia mình còn chưa chịu, hãy làm ở tỉnh của tôi, ở thành phố của tôi, tốt nhất là ở nhà tôi, như vậy thì làm sao thoát khỏi Tam giới? Làm sao có thể thoát khỏi luân hồi? Tâm lượng quá nhỏ, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Chúng ta cảm thấy những người này rất nhiệt tình, rất dễ thương, chúng tôi cũng rất cảm kích. Nhưng tuyệt đối không thể mắc lừa, tuyệt đối không thể nghe theo họ, mục tiêu của chúng ta là vì hết thảy chúng sanh, vì thế giới hòa bình, an định. Lớn có thể bao gồm nhỏ, nhỏ không thể bao gồm lớn. Chúng ta xem tiếp kinh văn bên dưới:

**Nhữ kim cụ đại từ bi lân mẫn chúng sanh, cập thiên long bát bộ, thính ngô tuyên thuyết Địa Tạng Bồ-tát bất tư nghị lợi ích chi sự.**

Trong phẩm kinh này, đây là Quán Thế Âm Bồ-tát đứng ra khái thỉnh thay cho chúng ta. Lòng từ bi của Quán Thế Âm Bồ-tát không khác gì Địa Tạng Bồ-tát, đều là thương xót chúng sanh khổ nạn, nếu thiên long bát bộ không nghe kinh nghe pháp thì cũng sẽ tạo tội nghiệp. Tiếp theo, đây là dạy bảo Quán Thế Âm Bồ-tát, thật ra cũng chính là dạy bảo đại chúng trong pháp hội, “thính” là lắng nghe, “ngô” là Thế Tôn tự xưng, tuyên dương sự lợi ích không thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ-tát.

**Nhữ đương đế thính, ngô kim thuyết chi. Quán Thế Âm ngôn: “Dụy nhiên Thế Tôn nguyện nhạo dục văn”.**

Mấy câu này không cần phải giải thích. Sau đó Thế Tôn tuyên dương với đại chúng:

**Phật cáo Quán Thế Âm Bồ-tát.**

Quán Thế Âm Bồ-tát là người đại diện cho chúng ta.

**Vị lai hiện tại chư thế giới trung, hữu thiên nhân thọ thiên phước tận, hữu ngũ suy tướng hiện, hoặc hữu đọa u ác đạo chi giả.**

Đoạn này rất quan trọng! Chúng ta nhất định phải ghi nhớ, đây là lời nói rõ chân tướng sự thật. Sinh lên trời, người trời hưởng phước cũng có ngày hết, phước hưởng hết rồi thì liền chết. Ở đây nói rõ thọ mạng người trên trời dài, nhưng không thể không chết, trong lục đạo thấy đều có sinh tử. Hai loại sinh tử đều đầy đủ, “phần đoạn sinh tử và biến dịch sinh tử”, cho dù sinh tới trời Phi Tướng Phi Phi Tướng cũng còn sinh tử, như vậy thì không cứu cánh. Có bao nhiêu người hy vọng sinh lên trời? Lên trời không cứu cánh. Không những phước trời sẽ hưởng hết, người trời có sinh tử, hơn nữa người trời vẫn còn đọa ác đạo. Sau khi thọ mạng trên trời hết rồi thì đọa tam ác đạo, đây là chân tướng sự thật, chúng ta không thể không biết. Trong chú giải, mấy hàng đầu này nói được rất hay, chúng ta hãy đọc qua: “Chư thiên trong Tam giới đều mang túc nghiệp”, Tam giới là chỉ cho Dục giới có 6 tầng trời, Sắc giới có 18 tầng trời, Vô Sắc giới có 4 tầng trời, tổng cộng có 28 tầng. Làm sao có thể sinh lên trời? Nghiệp tu trong đời quá khứ khác nhau, sinh lên trời đều là do tu nghiệp thiện, trong kinh đức Phật dạy chúng ta điều kiện sinh lên trời là phải tu “thập thiện nghiệp và tứ vô lượng tâm”.

Ngày nay, chúng ta ở trong đời sống thường ngày xử sự, đối người, tiếp vật thập thiện có làm đến được hay không? Chư vị đồng tu muốn được một chút thành tựu trong Phật pháp thì đời này nhất định không thể làm việc hại người lợi mình, tuyệt đối không được làm. Tuyệt đối không thể có ý niệm hại người, đương nhiên càng không thể làm việc tổn hại người khác, không thể làm! Bất luận trong trường hợp nào, miệng không nói lời ác, đạo lý làm người căn bản này chúng ta phải biết, phải làm cho bằng được. Nếu lại có thể niệm niệm lợi ích chúng sanh, có thể xả mình vì người, đó là bạn tu tích phước đức, vậy bạn mới được phước báo trời người. Khởi tâm động niệm vì xã hội, vì nhân dân, vì hết thảy chúng sanh thì tiền đồ của bạn sáng sủa. Cho dù, không biết được vãng sanh Tịnh độ thì sẽ chắc chắn sinh lên trời, hưởng phước trời. Những thiện ác, tội phước mà đức Phật giảng trong kinh nhất định phải thật rõ ràng, thật sáng tỏ. Kinh Địa Tạng cũng tương đối tường tận, chúng ta thường đọc tụng, thường tư duy, chúng ta ở trong đời sống thường ngày mỗi khi khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có sai phạm hay không? Khi đọc tụng bạn hãy kiểm điểm lại tâm hạnh của bản thân, đây mới gọi là chân tu hành. Nếu như có sai phạm

thì phải thật sự sám hối sửa lỗi, tuyệt đối không thể chần chừ, không thể che đậy, che đậy thì tội ấy sẽ nặng, tội nghiệp của bạn càng tích càng nặng. Bạn phải biết sám hối, phải thật sự sửa lỗi. Tuyệt đối đừng chiếm một chút tiện nghi gì của người ta, làm vậy không có lợi ích. Bạn chiếm tiện nghi của người ta thì đời sau vẫn phải trả nợ, hà tất phải làm! Đây không phải là tìm phiền phức cho mình hay sao? Sinh hoạt trong đời sống của chúng ta càng đơn giản càng tốt.

Lần này tôi ở Perth, Úc Châu tham quan một đạo tràng tu hành phái Tiểu thừa, tham quan xong tôi rất cảm động. Ở đó có 17 vị xuất gia đến từ nhiều quốc gia, họ được tín đồ cúng dường có được một mảnh đất khoảng 96 mẫu Anh là rừng núi, họ xây đạo tràng tại đó, phòng ốc đều do chính họ xây cất, họ tự thiết kế, tự mình xây cất chứ không mượn công nhân, xây cũng rất khá. Họ có một Phật đường trang nghiêm, đơn giản. Có một thư viện nhỏ, có phòng tắm, phòng tắm rất lớn, có từng gian từng gian. Liều phòng nghỉ ngơi của họ hiện tại có 20 căn, mỗi liều phòng cách nhau chừng năm phút đi bộ, liều phòng là phòng dành cho một người ở, một liều phòng nhỏ, tôi xem thấy phòng đó đại khái chỉ có 4 mét vuông, không lớn lắm, nếu như để giường thì để được vừa đủ ba chiếc giường. Phòng nhỏ này sạch sẽ, gọn gàng, giống như túp lều nhỏ vậy, phân bố trong khu vực này. Họ nói họ hy vọng tương lai đạo tràng này nhiều nhất chỉ ở 20 người. Không có nhà bếp, người Tiểu thừa không có nhà bếp, không nấu nướng, chỉ nhận sự cúng dường của người khác, mỗi ngày có cư sĩ đem cơm đến cúng dường cho họ, không có nhà bếp. Họ mỗi ngày ăn một bữa, giữa ngày ăn một bữa, xem xong tôi rất cảm động, chuyên tâm ở hành đạo. Trong thành phố họ có một đạo tràng chi nhánh, có một giảng đường, mỗi thứ sáu có cử hai pháp sư tới đó giảng kinh thuyết pháp, mỗi tuần một lần, thỉnh chúng có khoảng hơn 400 người, đều là tín đồ của họ. Chúng tôi cũng có đồng tu đến hỏi họ, nếu như gặp lúc trời mưa, gió bão, không có người đem cơm nước tới thì làm sao? Họ nói, từ trước tới giờ chưa từng gặp chuyện này. Mấy năm trước bị cháy rừng, cây cối ở đó đều bị thiêu trụi, nhưng mà liều phòng của họ không bị sao cả, thật không thể nghĩ bàn, do đó thật sự tu đạo thì có thần hộ pháp bảo hộ. Chúng tôi xem thấy rất cảm động, thật sự nhìn thấy hình dáng của người tu hành, đây chính là nơi chúng ta tham học.

Đoạn kinh văn này nói người trời lúc “hưởng hết phước trời, có năm tướng suy hao hiện ra”. Phước báo người trời lớn nhỏ cũng khác nhau, cũng giống như người trong thế gian chúng ta. Chúng ta được thân người, mọi



người đều được thân người, đều sống ở trên địa cầu này, nhưng phước báo của mỗi người không giống nhau. Chúng tôi tới Úc Châu tham quan, phước báo người Úc Châu lớn hơn chúng ta, chúng ta đông người tu hành như vậy chen nhau trong một căn nhà nhỏ giống như ở trong lồng chim bồ câu vậy; liêu phòng nghỉ ngơi của người ta, mỗi người đều ở một khu vực rất rộng lớn. Liêu phòng của họ tuy rằng nhỏ nhưng không gian hoạt động của họ lớn; từ nhà này của tôi tới nhà đó của bạn, muốn đi bộ tới thăm bạn phải đi mất năm, sáu phút, đây là nơi non xanh nước biếc. Ngày nay, chúng ta gọi là từ trường khác nhau, khi bước vào đạo tràng thì tâm sẽ thanh tịnh, sẽ sanh tâm hoan hỷ. Dã thú trên núi rất nhiều, nhưng người xuất gia đều có tâm từ bi, dã thú cũng không hại người, con người có thể câu thông với dã thú, dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm từ bi để câu thông thì rắn độc, thú dữ sẽ không làm hại bạn, bởi vì tâm địa bạn từ bi, không có tâm độc ác. Nếu tâm bạn độc ác thì sẽ phát sinh xung đột với chúng nó, nếu tâm bạn từ bi, thanh tịnh thì sẽ không phát sinh xung đột. Ở Trung Quốc cũng có rất nhiều người tu hành trong rừng sâu, họ thường ở gần cọp và những thú dữ khác. Những thú dữ đó giống như những con vật bạn nuôi trong nhà, cũng rất nghe lời, đạo lý chính ở chỗ này. Đây chính là đức Phật dạy chúng ta làm thế nào chung sống hòa bình với chúng sanh trong lục đạo, các bên tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau.

Con người có thể chung sống hòa bình với rắn độc, thú dữ thì đâu có đạo lý không thể chung sống hòa bình với người? Do đó, niệm niệm phải quay lại phản tỉnh bản thân, đừng nghĩ tới người khác, lỗi lầm ở tại đâu? Lỗi lầm chắc chắn là phía mình, người khác không có lỗi, như vậy thì bạn mới có thể chung sống với người khác. Nếu như khởi tâm động niệm đều nghĩ mình không có lỗi, đều là người khác có lỗi thì bạn sẽ đối lập với mọi người, đối đầu đến chết, tình kết này vĩnh viễn không được hóa giải, cho nên phải thường phản tỉnh lỗi lầm của mình, sửa đổi lỗi lầm của mình, đừng yêu cầu người khác phải tùy thuận mình, phải yêu cầu mình làm sao tùy thuận với mọi người, làm vậy mới đúng. Phổ Hiền Bồ-tát dạy chúng ta “hằng thuận chúng sanh”, chứ không bảo chúng sanh thuận theo mình, không hề có. Sau đó mới có thể ở trong tùy hỷ tu tích công đức, công đức là định tuệ. Định là “nhất tâm bất loạn” nói trong kinh Di-đà, đây là định, định khởi tác dụng chính là tuệ, định tuệ mới có thể giải quyết vấn đề.

Nếu như phước báo của người trời không phải rất lớn thì lúc lâm chung những hạt giống tập khí ác trong a-lại-da vẫn sẽ khởi hiện hành, một

khi khởi hiện hành thì sẽ đọa ác đạo. Đây là điều đức Phật thường nói trong kinh, lúc lâm chung nghiệp lực hiện tiền nào mạnh nhất sẽ dẫn đi trước, ý niệm nào mạnh thì người đó sẽ theo ý niệm đó đi đầu thai, do đó lúc lâm chung thiện niệm mạnh thì sẽ sanh thiện đạo, ác niệm mạnh thì sẽ đọa ác đạo. Không phải vua Diêm-la phán bạn sanh vào cõi nào, không phải, là do ý niệm của bạn dẫn bạn đi. Nếu ý niệm ngu si của bạn mạnh sẽ dẫn vào cõi súc sanh. Ý niệm tham ái mạnh sẽ dẫn vào cõi ngạ quỷ; ý niệm sân giận mạnh sẽ dẫn vào cõi địa ngục. Do đó có thể biết, nếu như một niệm sau cùng đó của chúng ta, sức niệm Phật mạnh thì sẽ sanh Tịnh độ, ý niệm này bình thường phải vun bồi, đợi tới lúc lâm chung thì không kịp nữa. Lúc lâm chung một niệm hay mười niệm vãng sanh, điều này là không sai, trên lý nói được thông, còn trên sự thì rất hiếm có. Thật sự mấy người như vậy đều là do thiện lực trong đời quá khứ rất mạnh, chỉ vì nhất thời mê hoặc tạo tác ác nghiệp, lúc lâm chung có người nhắc nhở nên túc căn của họ liền khởi tác dụng, vậy thì mới có thể vãng sanh, tuyệt đối không phải là may mắn. Nếu như bạn muốn may mắn được sanh thì không đạo lý này, nhất định thường ngày phải vun bồi, nỗ lực vun bồi, gấp rút vun bồi, phải biết đây là “đại sự nhân duyên trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”. Nếu đã hiểu được đạo lý và chân tướng sự thật này thì làm sao bạn lại không buông xuống được? Bạn nhất định sẽ buông xuống được. Nếu như bạn nói bạn vẫn không buông xuống được, đó là bạn đối với chân tướng sự thật vẫn chưa đủ nhận thức rõ ràng, đạo lý chưa thấu triệt. Sau khi thấu triệt thì nhất định sẽ buông xuống, tuyệt đối không tiêm nhiễm.

“Năm tướng suy hao hiện ra”, trong kinh có nói năm tướng suy hao gồm có hai loại là năm suy nhỏ và năm suy lớn. Năm suy hao nhỏ, thứ nhất là thân thể có mùi hôi. Bình thường thì thân thể của người trời thanh tịnh, có mùi thơm. Có một số đồng tu niệm Phật, hoặc trong lúc niệm Phật, hoặc đang tụng kinh, thậm chí trong lúc kinh hành, lúc thảo luận Phật pháp ngửi được mùi thơm lạ. Mùi thơm này từ đâu tới? Có thể là mùi thơm này từ trước tới giờ bạn chưa từng ngửi thấy, bạn cũng không diễn tả được, mùi thơm này rất lạ, thậm chí là mùi thơm rất nồng. Có lúc kéo dài mấy phút, thời gian dài như vậy mọi người đều ngửi thấy. Đại đức xưa nói cho chúng ta biết, khi chúng ta ở đó niệm Phật, tụng kinh, thảo luận Phật pháp, gặp lúc có người trời đi ngang qua, họ nhìn thấy sanh tâm hoan hỷ, họ dừng lại chấp tay, lúc đó bạn sẽ ngửi thấy mùi thơm lạ. Những trường hợp như vậy rất nhiều, nhiều người đã từng gặp qua. Đến lúc năm tướng suy

nhỏ hiện tiền chính là phước báo của họ sắp hết, mùi thơm không còn nữa. Thứ hai là trên thân người trời đều có ánh quang, ánh sáng này sẽ yếu đi. Thứ ba là lúc tắm rửa nước dính trên thân, khi chúng ta tắm xong thì phải lau khô thân thể, người trời không cần, nước không dính trên thân. Khi nước dính trên thân thì đó là tướng suy nhỏ. Thứ tư là ở trong cảnh giới khởi lên ý niệm tham vi tế, có một chút nhiễm trước. Thứ năm là chớp mắt, chúng ta gọi là nháy mắt, mắt người trời thường mở, không nháy mắt, có hiện tượng nháy mắt thì đó là tướng suy. Đây là năm tướng suy nhỏ, chúng tỏ phước báo sắp hưởng hết.

Khi phước báo hưởng hết thì năm tướng suy lớn hiện ra, trong năm tướng suy lớn thì thứ nhất là quần áo dơ bẩn. Quần áo của người trời không cần phải cắt may, cũng không cần phải giặt giũ, quần áo của họ thật sự là mảy trần không nhiễm, nhưng tới lúc này thì sẽ dính bụi bẩn. Thứ hai là người trời đều đội mũ, trên mũ có hoa tươi, hoa này sẽ khô, sẽ héo khô, đây là tướng suy lớn, lúc đó họ sẽ rất đau khổ. Thứ ba là chảy mồ hôi. Một khi có hiện tượng này thì thọ mạng của họ đã gần hết, trong kinh nói đại khái không quá bảy ngày thì họ sẽ chết. Thứ tư là thân thể có mùi, có mùi hôi. Thứ năm là họ ngồi không yên, đứng ngồi không yên. Lúc năm tướng suy nhỏ hiện ra, nếu họ có duyên gặp được chư Phật, Bồ-tát, gặp được đại thiện tri thức, nếu họ có thể sám hối, quy y, y giáo tu học thì họ có thể khôi phục, có thể tăng thêm phước trời. Hay nói cách khác, tăng thêm thọ mạng của họ. Năm tướng suy lớn hiện ra thì không được, nhất định sẽ đọa lạc. Do đó, thiên nhân càng ở trên cao thì đọa lạc càng khổ. Trời Dục giới, trời Sắc giới lúc phước trời hưởng hết cũng có không ít sanh tới nhân gian, được thân người. Sau khi thọ mạng của trời Tứ Thiên, trời Tứ Không hết hơn phân nửa đọa tam đồ, “hoặc đọa ác đạo”, đây là thông thường nói “trèo cao ngã đau”, việc này đều có đạo lý trong đó. Mời xem tiếp đoạn kinh văn tiếp theo:

**Như thị thiên nhân nhược nam nhược nữ, đương hiện tướng thời, hoặc kiến Địa Tạng Bồ-tát hình tượng, hoặc văn Địa Tạng Bồ-tát danh, nhất chiêm nhất lễ, thị chư thiên nhân chuyển tăng thiên phước, thọ đại khoái lạc, vĩnh bất đọa tam ác đạo báo.**

Việc này phải xem duyên phần, nếu như duyên phần của người đó tốt, gặp được Địa Tạng Bồ-tát, lúc năm tướng suy hao của họ hiện ra, nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ-tát hoặc nghe được danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát. Không nhất định phải gặp đích thân Bồ-tát, giống như hiện nay

chúng ta đắp nặn hình tượng Địa Tạng Bồ-tát, bạn thấy tượng, nghe đến danh hiệu của Địa Tạng Bồ-tát cũng có thể “nhất chiêm nhất lễ”. Chỗ này nói nhất chiêm nhất lễ, chúng ta đừng hiểu lầm rằng chỉ cần lạy Địa Tạng Bồ-tát một lần thì được, làm gì có chuyện tiện lợi như vậy? “Nhất” là nhất tâm, phải hiểu như vậy, đó là chân tâm. Dùng tâm chân thành để chiêm lễ, trong tâm chân thành đã đầy đủ sám hối, đã đầy đủ lễ kính. Thiên Thân Bồ-tát trong Vãng Sanh Luận nói, năm điều cương lĩnh tu học thì trong “chiêm lễ” là đầy đủ viên mãn. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư y cứ theo nguyên tắc này đặt ra công khóa “Tịnh Tu Tiếp Yếu” cho người sơ học chúng ta, Tịnh Tu Tiếp Yếu chính là y theo năm nguyên tắc trong Vãng Sanh Luận của Thiên Thân Bồ-tát mà đặt ra. Cho nên có lễ kính, có xưng danh, có sám hối, trong đây quan trọng nhất là sám hối. “Những vị trời đó chuyển tăng phước trời”, nghiệp chướng tiêu trừ, phước báo liền hiện tiền, họ có thể kéo dài thời gian hưởng thụ phước trời. “Vĩnh viễn không bị quả báo đọa tam ác đạo”. Trong chú giải có một câu chuyện, quý vị tự mình xem thì sẽ biết. Từ những câu chuyện tu học của người xưa, trong những nhân duyên công án này không những chúng ta có thể sanh khởi lòng tin, hơn nữa còn có thể thể ngộ được chân tướng sự thật, biết làm sao tu học, đây là nói chiêm lễ, sám hối, tu phước. Tiếp theo nói:

**Hà hưởng kiến văn Bồ-tát, dĩ chư hương hoa, y phục, ẩm thực, bảo bối, anh lạc bố thí cúng dường, sở hoạch công đức phước lợi vô lượng vô biên.**

Đây là nói phước báo của thấy, nghe, chiêm lễ rất lớn, nếu như lại thêm cúng dường thì phước của họ được đương nhiên sẽ càng lớn. Ở đây nêu ra vài thí dụ “hương, hoa, y phục, thức ăn”, phải hiểu được ý nghĩa biểu pháp. “Hương” biểu thị tín, hương biểu thị giới định, hương biểu thị ngũ phần pháp thân. Chắc chắn không phải là chúng ta mang một chút hương thấp cúng dường ở trước mặt Phật, Bồ-tát là được, đó chỉ là hình thức, chúng ta phải biết từ trong hình thức mà hiểu được thực chất, đó mới là chân hương. Do đó có thể xả tham, sân, si, tu giới, định, tuệ mới thật sự là dùng hương cúng Phật. Chúng ta thấp cây hương này là ý nghĩa như vậy, xa rời tham, sân, si, siêng tu giới, định, tuệ. “Hoa” biểu thị cho lục độ vạn hạnh. “Y” biểu thị cho nhẫn nhục, việc này phải hiểu. “Thức ăn” biểu thị pháp vị. “Bảo bối, anh lạc” biểu thị đồ vật trang nghiêm. Chúng ta thật sự có thể y theo những phương pháp này để tu học thì phước báo, lợi ích đạt được sẽ vô lượng vô biên.

“Vô lượng vô biên” trong chú giải có nói, sau cùng của chú giải nói “*Nay đạt được công đức phước lợi tương ứng với Bát-nhã, cho nên như hư không vô lượng vô biên*”. Làm sao tương ứng với Bát-nhã? Đó là như kinh Kim Cang dạy chúng ta, Bồ-tát lấy “không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả” để tu tích hết thảy thiện pháp, tu việc thiện tuy là nhỏ nhưng những công đức, phước lợi thu được là vô lượng vô biên, chính là đạo lý này. Nếu như tu hành chấp tướng, cho dù phước báo tu học lớn hơn nữa nhưng phước báo thu được rất nhỏ, sự thật này đức Thế Tôn đã nói rất nhiều, rất nhiều trong kinh điển, đặc biệt là kinh Đại thừa, chúng ta phải lắng lòng thể hội. Do đó có thể biết, mở rộng tâm lượng là khóa mục quan trọng bậc nhất của người tu Đại thừa chúng ta. Nếu không thể mở rộng tâm lượng thì thành tựu của chúng ta, nói thật ra thua rất xa so với Tiểu thừa. Người Tiểu thừa cho dù không thể chứng quả, đây là sự thật, ngay cả Tu-đà-hoàn của Sơ quả Tiểu thừa cũng không dễ gì chứng được, rất khó chứng được, nhưng phước báo nhân thiên họ chắc chắn sẽ đạt được. Chúng ta xem xong nhất định sẽ không hoài nghi, họ tu thiên phước. Nếu như có thể đoạn 88 phẩm Kiến Hoặc thì mới có thể chứng được quả vị Tu-đà-hoàn, nhưng 88 phẩm Kiến Hoặc trong Tam giới rất khó đoạn.

Người tu học Đại thừa như chúng ta, nếu không thể buông xuống thân tâm thế giới thì niệm Phật không thể vãng sanh. Đây là câu khẩu đầu thiền mà vị “đường chủ” trong niệm Phật đường thường nói, thời thời khắc khắc nhắc nhở đồng tu niệm Phật “buông xuống hết thảy thân tâm thế giới”. Buông xuống hết thảy thân tâm thế giới chính là buông xuống bốn tướng: “ta, người, chúng sanh, thọ giả”, tương ứng với Bát-nhã, đến lúc đó thật sự là “một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”, vậy thì vãng sanh chân thật có nắm chắc. Vãng sanh nếu không nắm chắc là do bạn đối với thế gian này còn có dính mắc, chỉ cần có một tơ hào dính mắc thì sẽ gây chướng ngại cho việc vãng sanh của bạn, nhất định phải xả sạch sành sanh. Bạn có cái gì thì hãy bố thí, đem lợi ích cho chúng sanh, những gì thân thể mình cần đều rất có hạn, chi phí không nhiều, hà tất phải tích lũy rất nhiều những vật dụng hằng ngày này, khiến cho thân thể mình tạo tội nghiệp? Do đó nhất định phải biết bố thí, phải biết mang phước báo của mình cùng hưởng với hết thảy chúng sanh, vậy thì phước báo của bạn sẽ lớn, đó là phước báo thật sự. Lời tán thán của đức Thế Tôn trong đoạn này rất dài, đến chỗ này là hết một đoạn, phía sau là việc chuyển ác nghiệp lúc lâm chung, cũng vô cùng quan trọng, ngày mai tôi giảng tiếp.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng tới đây thôi.